

# KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

## QUYỂN 12

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói Đại thừa thâm giữ các pháp, trong chúng hội có bốn vạn bốn ngàn chúng sinh và một ngàn trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có hai vạn tám ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Khi ấy, tam thiên thế giới chấn đũ động sáu cách, có ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp mười phương, một ngàn chúng trời, người ở trong hư không cùng phát lời khen ngợi và vui mừng vây quanh; lại có mưa xuống vô số hoa trời vi diệu, nhạc trời tấu vang, tiếng trống lời ca diệu mầu cúng dường, tất cả đều dùng diệu kệ khen ngợi:

*Đại pháp tạng vô thượng như vậy*

*Hôm nay Như Lai tự mở bày*

*Đã lâu an trú đại Từ bi*

*Vì các chúng sinh soi tỏ rõ.*

Nói kệ này rồi, họ liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Đại pháp bảo tạng này của Như Lai có thể thọ trì đẩu chỉ một phần rất nhỏ thì người ấy mau chóng giải thoát mọi sợ hãi của địa ngục, dần dần sẽ có thể chuyển pháp luân vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi đến một châu thành, làng xóm kia không xa lắm thấy kho chứa châu báu nơi lòng đất nhiều vô kể. Vì người này có tâm lợi ích nên liền đến nơi châu thành ấy nói với mọi người: “Các người hãy khéo đến đó, nếu muốn tìm các châu báu thì ta biết nơi ấy, ta sẽ chỉ cho các ông vô số châu báu đang ẩn giấu”. Bạch Thế Tôn! Trong châu thành ấy có một loại người tuy nghe lời nói ấy mà không chịu tin nhận; lại có một loại người, thì tin vào lời nói ấy nên liền cùng với người kia đến chỗ đến chỗ cất giấu vật báu tùy theo sức và trí của mỗi người tha hồ lấy các châu báu đem về, nhưng chỗ chỗ chứa này thì vô tận, cũng không phân biệt người này ta cho người kia, ta không cho người này được lấy người kia không được lấy. Vì sao? Vì

chỗ cất chứa vật báu ấy không hề phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn thuyết đại pháp bảo tạng cũng lại như vậy. Đức Phật ở trong a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha kiếp đã tích chứa Bảo tạng diệu pháp quảng đại vô thượng như vậy. Đã tích chứa rồi đến đạo tràng Bồ-đề thành đạo quả Chánh giác; sau đó chuyển đại pháp luân ở vườn Lộc uyển thuộc nước Ba-la-nại. Hôm nay, Đức Thế Tôn lại chuyển chánh pháp trong đại hội này, mở bày Đại pháp bảo tạng vô thượng. Nhưng Phật Thế Tôn dùng tâm không chấp trước, luôn khởi tâm đại Bi làm các việc lợi lạc cho mọi chúng sinh nhưng họ không hề hay biết. Đức Phật Thế Tôn đã dùng Phạm âm nhiệm mầu khuyến dụ cùng khắp cả Trời, Người, A-tu-la: “Các người nên đến đây để thọ trì Pháp bảo quảng đại vô thượng, pháp này có thể đoạn tận nguồn cội của sinh, lão, bệnh, tử, có thể ban phát tất cả niềm vui vi diệu vô tận.”

Bạch Thế Tôn! Hoặc có một loại người ngu si, không đủ niềm tin, nên đối với chánh pháp này không sinh thắng giải, lại không thuận theo nẻo chánh không thể phân biệt nên không sinh tín tâm. Hoặc có một loại người đủ niềm tin, đối với chánh pháp này có thể khéo phân biệt nên sinh thắng giải, lại khởi sự thuận hợp chân chánh có thể phân biệt rõ nên sinh lòng tin thanh tịnh sâu xa. Người đó mới có thể đối với đại pháp bảo tạng của Như Lai tùy sức nhận lãnh pháp bảo ấy. Tự lấy pháp báu rồi, lại khiến cho người khác ở trong pháp giải thoát của các thừa sinh tâm tin, hiểu. Hoặc có kẻ tính thích trú ở thừa Thanh văn, hoặc tánh thích trú thừa Duyên giác, hoặc có người thích trú Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng đại pháp bảo tạng tối thắng vô thượng của Như Lai thì không cùng tận, cũng không phân biệt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nay Đại pháp bảo tạng vô thượng này đã khai mở, chỉ bày rộng lớn như vậy, nhưng các chúng sinh đối với pháp tổng lược này không thể nắm lấy đầu cho một phần rất nhỏ. Những người đó vì không được pháp báu nên hành ba nẻo ác trong cõi sinh tử không cùng tận.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người đối với Đại pháp bảo tạng vô thượng tóm lược này, cho đến hoặc chỉ có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì người ấy đầy đủ bảy Thánh tài, không bao giờ thiếu thốn, huống hồ là có thể tín phụng, thọ trì một phẩm chánh pháp tóm lược của pháp hội rộng lớn này; hoặc lại thọ trì hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, bảy mươi phẩm, cho đến có thể thọ trì trọn vẹn thì người ấy đạt

được công đức không thể tính đếm. Vì sao? Vì pháp môn này không lia tâm Bồ-đề, vì sự bức xúc đối với tất cả chúng sinh mà khởi tâm đại Bi. Cho nên, nếu người nào có thể khởi tịnh tâm và thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, nên biết người ấy sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng, Chánh giác, sẽ được ngồi đạo tràng, hàng phục quân ma, ở trong Đại thừa đắc đại thần thông.

Lúc ấy, Thế Tôn khen ngợi các Thiên tử:

–Lành thay, lành thay! Các chúng Thiên tử! Các người đã khéo giảng nói. Nên biết người khéo có thể thọ trì, đọc tụng chánh pháp này và sinh khởi thắng giải, như lý tu hành tức người ấy đã kiến lập tất cả ngôn ngữ, công đức thắng diệu, người ấy cũng đạt đến đỉnh cao của Nhất thiết trí. Lại biết người ấy rộng vì tất cả thế gian tạo ra ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu rộng khắp, đến đạo tràng Bồ-đề và không lâu sẽ thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì người ấy có thể cỡi xe Đại thừa này.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng kệ tụng:

*Kiến lập đạo Tối thắng  
 Các Phật thừa rộng lớn  
 Như ánh sáng hư không  
 Vượt hơn các thế gian.  
 Ra khỏi ba cõi rồi  
 Lại đến Bồ-đề tràng  
 Không khởi tâm vương mắc  
 Và lìa các ràng buộc.  
 Tích tập câu-chi kiếp  
 Thuyết rộng lớn, thanh tịnh  
 Môn bố thí, thiền định  
 Khiến nội tâm sâu bền.  
 Nhờ giới dứt các tội  
 Thân tâm được thanh tịnh  
 Lìa các tâm sợ hãi  
 Đi đến Bồ-đề tràng.  
 Tâm và ý bình đẳng  
 Bao dung hết chúng sinh  
 Thắng vượt các thừa khác  
 Là các thừa tạm lập.  
 Hướng đến pháp Đại thừa*

Khiến chúng sinh hoan hỷ  
Dựng cao cờ đại pháp  
Thần túc như thuận ngựa.  
Văn, tinh tấn tương tục  
Thiền định làm tòa ngồi  
Sức nhẫn nhục tùy đắc  
Đại trí tuệ quán đảnh.  
Hàng phục các ngoại đạo  
Phá xong các quân ma  
Đến đạo tràng Bồ-đề  
Hương về pháp Đại thừa.  
Tâm từ là áo giáp  
Oán, ác không thể hủy  
Hành đại Bi kiên cố  
Hương lý pháp thâm diệu.  
Bốn Thiền, bốn Thần túc  
Cõi bốn Vô lượng hạnh  
Hằng có tâm Bồ-đề  
Không lìa bỏ Chánh đạo.  
Mười phương cõi vô biên  
Tất cả chúng sinh giới  
Đều ở Đại thừa này  
An trú mà tiến tu.  
Không khổ cũng không vui  
Không giảm cũng không tăng  
Trong Phật thừa tối thượng  
Đủ thần lực như vậy.  
Tu hành bốn Niệm xứ  
Cùng với bốn Chánh đạo  
Bốn Thần túc cũng vậy  
Năm Căn và năm Lực  
Như chỗ Phật khen ngợi  
Đủ bảy Giác chi báu  
Du hành tám Chánh đạo  
Đi đến Bồ-đề tràng.

Dừng dứt các phiền não  
Tròn đầy ánh sáng pháp  
Phá tất cả trần ám  
Vượt ra khỏi ba cõi.  
Thần lực có thể gọi  
Đế Thích và Phạm vương  
Các người khéo ngự tọa  
Nơi Đại thừa vô tỷ.  
Các Ba-la-mật-đa  
Nghĩa là thí và nhẫn  
Tinh tấn cùng thiền định  
Trí thần lực thắng tuệ.  
Và phương tiện quyền biến  
Nguyện chân thật thâm giữ  
Dẫu trăm ngàn quân ma  
Đều có thể hàng phục.  
Các chúng sinh hủy giới  
Ưa tạo các nghiệp tội  
Các Bồ-tát thù thắng  
Tích tập nhiều công đức.  
Hoặc các tâm phát khởi  
Tâm Bồ-đề rộng lớn  
Bậc Điều ngự Đại thừa  
Đều có thể quán sát.  
Mọi điển tịch thế gian  
Vô vàn nghĩa và hành  
Cho đến xuất thế gian  
Các pháp thiện chân thật.  
Hữu học và Vô học  
Duyên giác, các Thánh nhân  
Người trú nơi Phật thừa  
Vào khắp nơi, mọi cửa.  
Hoặc đủ các phiền não  
Và vô số tâm hành  
Các chúng sinh khổ não  
Luân chuyển cõi hữu vi.

Người trú nơi Phật thừa  
Bồ-tát đều quán thấy  
Khiến họ đều dứt khổ  
Hướng về thừa rốt ráo.  
Hoặc các kẻ biếng nhác  
Nhu nhược, thiếu năng lực  
Mà không thể vận tâm  
Dứt bỏ khổ chúng sinh.  
Được nghe Đại thừa rồi  
Tâm họ không sợ hãi  
Chỉ tìm nhân tự vui  
Không làm việc lợi người.  
Như đại lực sáng rõ  
Có Bồ-tát đại trí  
Sức tinh tấn viên mãn  
Thường lợi ích chúng sinh.  
Hành phương tiện đại Bi  
Nội tâm, tánh thanh tịnh  
Do hành thừa tối thượng  
Nên tâm ấy hoan hỷ.  
Khắp cả mọi thế gian  
Vô biên đủ loại hạnh  
Thượng, trung, hạ sai khác  
Căn tánh cùng ý thích.  
Hành thừa tối thượng này  
Bồ-tát đủ đại trí  
Trong sát-na biết khắp  
Tâm hành các chúng sinh.  
Thân đặc tướng vi diệu  
Các thân phần trang nghiêm  
Phát ra lời hay đẹp  
Tất cả nghe đều vui.  
Tâm ý được thanh tịnh.  
Đủ thân thông thiên định  
Do hành thừa tối thượng

---

Được công đức rộng lớn.  
Phật thừa tối thượng ấy  
Được nghe khắp ba cõi  
Cho đến tất cả Phật  
Không đoan thánh Phật nhân.  
Tăng trưởng tối thượng nhân  
Là Pháp nhân bình sáng  
Siêu vượt chúng ba cõi  
Tức các A-la-hán.  
Thừa này tịnh, vi diệu  
Không rơi trong cõi uế  
Bồ-tát hành thừa này  
Sát-na gặp chư Phật.  
Đã đến mười phương cõi  
Không mệt, cũng không giảm  
Quán thừa hơn hết này  
Có thần biến như vậy.  
Đại sĩ hành Phật thừa  
Đi khắp các thế gian  
Siêu vượt hay sánh cùng  
Tìm cầu không thể được.  
Sức dũng mãnh thế gian  
Đại oai thần Bồ-tát  
Do hành thừa tối thượng  
Khiến quân ma khiếp sợ.  
Đạt sắc lực, uy lực  
Cùng đạt bậc đại phúc  
Hoặc Đế thích, Phạm vương  
Luân vương cùng Hộ thế.  
Cho đến trời và người  
Đạt an vui ba cõi  
Do hành thừa tối thượng  
Diệu lạc đều tròn đủ.  
Bồ-tát không tự cao  
Cũng không hề tự ty  
Bố thí điều yêu mến

Thí rồi không cầu quả.  
Dùng từ tâm hoan hỷ  
Cũng thí cả đầu mắt  
Vì hồi hướng Bồ-đề  
Do hành thừa tối thượng.  
Bồ-tát trì tịnh giới  
Hoặc đầy đủ phạm hạnh  
Giới cấm tịnh quang minh  
Ánh sáng vượt nhật nguyệt.  
Sắc tướng và giàu đủ  
Đều không hề mong cầu  
Vì cứu độ chúng sinh  
Do hành thừa tối thượng.  
Bồ-tát nghe lời ác  
Không tức cũng không giận  
Dẫu nghiền nát thân ấy  
Cũng nguyện giúp quần sinh.  
Thân này còn dễ được  
Pháp vương khó gặp hơn  
Do hành thừa tối thượng  
Đặc pháp Nhãn thanh tịnh.  
Bồ-tát nơi vô biên  
Trăm ngàn kiếp đến nay  
Qua lại trong cõi ác  
Chốn sinh tử lưu chuyển.  
Phát sức đại tinh tấn  
Vì cứu độ chúng sinh  
Do hành thừa tối thượng  
Sức tinh tấn thành tựu.  
Bồ-tát đặc tịch tĩnh  
Pháp lạc mẫu thù thắng  
Biết pháp định công đức  
Mất từ nhìn chúng sinh.  
Trong đó không ít phần  
Vướng mắc vị thiền định



---

Chỉ nhớ nghĩ cầu mong  
Được duyên gặp chư Phật.  
Bồ-tát biết các pháp  
Nhân duyên sinh khởi, không  
Ngã, pháp và chúng sinh  
Thấy đều vô sở đắc.  
Các kiến khéo thanh tịnh  
Thắng tuệ điều phục tâm  
Diệu tuệ ấy thanh tịnh  
Do hành thừa tối thượng.  
Tất cả bốn Thánh đế  
Bốn Vô lượng, Tứ định  
Và năm loại Trí thông  
Bốn Vô ngại giải thoát...  
Ở trong bốn Nhiếp pháp  
Pháp thí là tối thượng  
Cửa công đức như vậy  
Đều từ Phật thừa ra.  
Tất cả mười Lục Phật  
Pháp chư Phật vô biên  
Phật gầm tiếng Sư tử  
Thuyết pháp cho cõi người.  
Giữa chân mày, kim khẩu  
Phóng quang Vô kiến đánh  
Do hành thừa tối thượng  
Bồ-tát không khó đạt.  
Đại thân thông chư Phật  
Có ba loại tối thắng  
Điều phục khắp thế gian  
Chiếu sáng mọi tâm ý.  
Pháp chư Phật nêu giảng  
Quả lợi lạc chân thật  
Do hành thừa tối thượng  
Đều mau chóng thành tựu.  
Ngữ, nghĩa Phật tương ứng  
Không nhiễm, không lỗi lầm

*Phạm âm Khẩn-na-la  
Hòa nhã, lại vừa lòng.  
Gồm thâu cả thế gian  
Mọi ngôn âm chúng sinh  
Nghe diệu âm chư Phật  
Tất cả đều hoan hỷ.  
Bồ-tát không lâu nữa  
Đắc ngôn âm như Phật  
Cõi Phật như hư không  
Tất cả đều hiện rõ.  
Bình đẳng nghe cùng khắp  
Lời pháp, nghĩa tương ứng  
Chúng sinh nghe đều vui  
Phiền não thấy dứt sạch.  
Giả sử dùng thần lực  
Đến bờ cõi hư không  
Nước biển trong mười phương  
Cũng có thể lường được.  
Vô biên hành chúng sinh  
Sát-na tâm còn biết  
Chỉ Phật thừa Tối thượng  
Nói công đức không cùng.*

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì vậy nên biết, nếu có Bồ-tát muốn ở nơi chánh pháp rộng lớn như vậy, âm thầm hộ trì, khiến chánh pháp trụ lâu ở đời, lúc tự tâm trong lắng rồi thì đối với chúng sinh khác và Bồ-đặc-già-la, tất cả căn trí thượng, trung, hạ của họ đều có thể biết rõ. Phải nên thọ trì cú nghĩa như vậy đó là môn cú, ấn cú và Kim cang cú. Thọ trì rồi sẽ được biết rõ như nghĩa dùng tuệ tương ứng, phương tiện tối thắng mà quan sát như lý.

Này Hải Ý! Sao gọi là môn cú? Đó là các môn được nêu bày biểu thị nghĩa tất cả pháp phân biệt; Môn chữ A: Bằng biểu thị nghĩa tất cả pháp vô sinh; Môn chữ Ba: Biểu thị Thắng nghĩa để nơi tất cả pháp; Môn chữ Na: Biểu thị nghĩa biết rõ danh sắc tất cả pháp; môn chữ Nại: Biểu thị nghĩa tịch tĩnh, điều phục tất cả pháp. Môn chữ Sa: Biểu thị

nghĩa vượt qua các sự vướng mắc của tất cả pháp. Môn chữ Đa: Biểu thị nghĩa chân như tùy trú của tất cả pháp. Môn chữ Ca: Biểu thị nghĩa thấu đạt nghiệp báo nơi tất cả pháp. Môn chữ Xoa Sa: Biểu thị nghĩa bình đẳng không sai biệt của tất cả pháp. Môn chữ Ma: Biểu thị nghĩa đại Bi của tất cả pháp. Môn chữ Nga: Biểu thị nghĩa tất cả pháp là vô cùng thâm diệu, khó thấu triệt nguồn cội. Môn chữ Nha: Biểu thị nghĩa siêu việt sinh, lão, bệnh tử nơi các pháp. Môn chữ Đà: Biểu thị nghĩa pháp giới vô sai biệt nơi tất cả pháp. Môn chữ Thiết: Biểu thị nghĩa Xa-ma-tha, viên mãn tất cả pháp. Môn chữ Khư: Biểu thị nghĩa hư không sáng tỏ tất cả pháp. Môn chữ Xoa: Biểu thị nghĩa tất cả pháp thấy đều là vô sinh. Môn chữ Nghê dã: Biểu thị nghĩa trí không chấp trước nơi tất cả pháp. Môn Tha: Biểu thị nghĩa khéo biết rõ về xứ, phi xứ ở tất cả pháp. Môn chữ Cơ ca: Biểu thị nghĩa biết rõ các uẩn của tất cả pháp. Môn chữ Sá: Biểu thị nghĩa rốt ráo không biên vực của tất cả pháp. Môn thân Tịch tĩnh: Biểu thị nghĩa không tham nhiễm nơi tất cả pháp. Môn tâm tịch tĩnh: Biểu thị nghĩa điều phục sân si nơi tất cả pháp. Môn Chỉ tức: Biểu thị nghĩa quy hướng không vướng mắc nơi tất cả pháp. Môn Thâm cố: Biểu thị nghĩa xuất ly ba cõi của tất cả pháp. Môn Trú thật tánh: Biểu thị nghĩa trú pháp giới của tất cả pháp; môn Vô thủ: Biểu thị nghĩa tướng giải thoát tất cả pháp; môn Vô chấp trước: Biểu thị nghĩa xa lìa tranh luận của tất cả pháp; môn Vô tạp nhiễm: Biểu thị nghĩa tướng thanh tịnh tất cả pháp; môn Pháp tự tánh: Biểu thị nghĩa xưa nay vốn sáng sạch của tất cả pháp; môn Diệu quang minh: Biểu thị nghĩa sáng rực của tất cả pháp; môn Quán tưởng: Biểu thị nghĩa ly tán của tất cả pháp; môn Vô nhiếp tạng: Biểu thị nghĩa không hòa hợp của tất cả pháp; môn Bồ-đề: Biểu thị nghĩa bình đẳng nhất vị của tất cả pháp; môn Niết-bàn: Hiện bày nghĩa xa lìa các phiền não của tất cả pháp.

Này Hải Ý! Người có thể thọ trì các môn cú như vậy thì tự tâm được lắng trong, đối với các chúng sinh khác và Bồ-đặc-già với căn tánh thượng, trung, hạ vị ấy đều có thể biết rõ.

Lại nữa, này Hải Ý! Sao gọi là Ấn cú? Đó là ấn chứng, làm rõ tất cả pháp giải thoát, vì pháp vốn không hai, không hai sự thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp nhị biên là vô biên, vì đoạn và thường đều thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp thấy đều lìa tham, vì trong môn tận và cội tận đều vô tận, không biên vực; ấn chứng tất cả pháp không cao không hạ, vì tánh của thực tế vốn bình đẳng thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp như hư không, vì vượt ngoài nẻo quán sát của năm mắt; ấn chứng tất cả pháp

trụ nơi hư không, vì pháp giới tức hư không giới; ấn chứng tất cả pháp là không phân biệt, vì đều hội nhập nơi pháp giới; ấn chứng tất cả pháp vì pháp không có tướng phân biệt; ấn chứng tất cả pháp chân như, vì đời trước sau đều như thật; ấn chứng về thực tế tất cả pháp, vì xưa nay vốn thanh tịnh; ấn chứng tất cả pháp là không, vì các pháp hữu vi đều đồng đẳng; ấn chứng tất cả pháp là vô tướng, vì xa lìa mọi đối tượng duyên sai biệt; ấn chứng tất cả pháp là vô nguyện, vì xa lìa các chốn mong cầu; ấn chứng tất cả pháp là vô thường, vì tự tánh là vô tánh, vô tướng; ấn chứng tất cả pháp là khổ, vì tướng của năm uẩn khéo tích tập; ấn chứng tất cả pháp là vô ngã, vì tự tánh là vô ngã; ấn chứng tất cả pháp là vắng lặng, vì rốt ráo là bất động; ấn chứng tất cả pháp thành thật, vì thẳng nghĩa để thấu tóm cùng khắp; ấn chứng tất cả pháp là bất động, vì chũng tử vô trú; ấn chứng tất cả pháp là bất hoại, vì quyết định rốt ráo; ấn chứng tất cả pháp là như như, vì mọi lãnh vực trước sau đều không đoạn dứt; ấn chứng tất cả pháp ba đời bình đẳng, vì ở trong tất cả xứ đều cùng một vị; ấn chứng tất cả pháp là vô sinh, vì tự tánh là vô sở hữu; ấn chứng tất cả pháp là vô diệt, vì tự tánh là vô sinh; ấn chứng tất cả pháp là không đối đãi, vì lìa tăng thượng mạn; ấn chứng tất cả pháp không có hý luận, vì tất cả tâm và tứ đều không tích tập; ấn chứng tất cả pháp sáng rõ, vô tướng, vì chỗ hiện ra không có các sắc tướng; ấn chứng tất cả pháp là vô nhiễm, vì đoạn dứt sự nương trú; ấn chứng tất cả pháp không thành tựu, vì sự đối trị không thể thủ đắc; ấn chứng tất cả pháp là phi nghiệp báo, vì tất cả là không tạo tác; ấn chứng tất cả pháp là vô vi, vì đều xa lìa các phần vi sinh diệt; ấn chứng tánh của tất cả pháp là bình đẳng, vì các pháp bình đẳng như hư không, đều không sai biệt.

Này Hải Ý! Đó là Ấn cú, các ấn cú như vậy mới là ấn Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Ấn cú như vậy sinh ra từ trong bốn vạn tám ngàn pháp uẩn. Ấn cú như vậy thấu khắp trí ấn tối thượng của chư Phật và Bồ-tát, mau chóng chứng đắc pháp Nhãn vô sinh.

Này Hải Ý! Với các ấn cú như vậy, các chúng sinh không trồng căn lành sẽ không được duyên nghe lãnh hội. Lại nữa, pháp môn này có thể khéo hàng phục hết thảy nghiệp ma.

Này Hải Ý! Tất cả tạng báu Tổng trì vô tận có thể chứa giữ tất cả pháp, pháp đó đều lưu xuất từ trong Ấn cú. Lại nữa, tám vạn bốn ngàn môn Tam-ma-địa môn cùng nhập khắp nơi tám vạn bốn ngàn tâm hành của chúng sinh; một ngàn môn Ba-la-mật đều từ Ấn cú như

---

vậy mà lưu xuất ra, nhưng Ấn cú ấy vẫn tùy nhập nơi mọi pháp môn đó.

